**Trần Thành Mỹ**

Nhớ Về

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

**Trần Thành Mỹ**

Nhớ Về

        Thằng bé chạy sà vào lòng Nhan vừa nói đớt đát : « Cha …ò bà ngo…ại ». Cả nhà cười rộ lên vỗ tay khen lấy khen để, Nhan ôm bé vào lòng mà đầu óc quay nhanh tìm quanh xem ai là bà của cháu. Nhìn cô gái tươi cười trước mặt, mắt Nhan như mờ đi, một hình ảnh kỷ niệm lướt qua hoạt cảnh nầy giống như ngày xưa trên 30 năm về trước. Cũng là bà mẹ trẻ mang con về thăm bà, đứa bé hồn nhiên ngây thơ bập bẹ hai tiếng không dễ gì phát âm cho đúng.Tiếng Việt mình sao mà thâm thúy, tinh vi tế nhị tuyệt vời. Chỉ cần đổi dấu là nghĩa khác đi. Như với dấu nặng ta cảm thấy như cái gì cô đọng, nằng nặng, nghèn nghẹn, cả một khối lượng vô hình ấp ủ lên trên chữ « Mẹ », hay dấu sắc trên từ Má gợi lên một cách biểu lộ diễn tả tình cảm vui buồn yêu thương rõ nét điển hình .

Nhớ ngày nào còn bên gối mẹ, rồi lớn lên đi làm chăng nữa, mẹ vẫn luôn chăm sóc từng li từng tí, nhắc chừng từng giờ ngủ bữa ăn. Ba Nhan mất sớm nên mẹ cưng con là phải thôi. Nhan lại là con cầu con khẩn vỉ mẹ Nhan đã sanh bốn lần mà chĩ giữ được một mình Nhan. Mẹ còn thường hay kể, lần mẹ mang bầu thứ ba, nên ở nhà gọi là Bé Tư, bé cũng ‘ ham vui ‘ ‘đèo bồng’ muốn đòi ra sớm khi được mới 6 tháng tuổi. Mẹ bị phải treo chân lên cao một thời gian theo lời khuyên của bác sĩ. Lúc nhỏ lại cũng không dễ nuôi đâu, èo uột đến nổi má bé phải ‘ bán’ cho chùa nuôi hộ.

Luôn sống trong vòng tay của mẹ, Nhan lúc nào cũng cảm thấy như được tựa nương che chở dù mẹ góa con côi. Bạn bè cứ trêu Nhan nào là nhõng nhẽo, ‘mít ướt’ vì thấy Nhan mau nước mắt. Thật ra có lẽ chỉ có mẹ mới hiểu được phần nào tâm tình của Nhan dù không bao giờ nói ra. Mẹ nhận thấy từ ngày sau khi ba mất, bé Nhan như biết thân phận của mình nên ít nói hơn. Nhớ ngày xưa còn ba, bé quấn quít luôn bên cha, miệng tíu tít kể chuyện nầy chuyện nọ, thương mẹ nhưng sợ mẹ hơn. Bé đeo theo ba như cái đuôi, như mẹ nói đùa mỗi lần ba cho phép đi đâu theo.

Càng lớn lên, bé Nhan càng có vẻ trầm lặng hơn, bé như cố sống theo những lời dạy âm thầm của ba từ cách đi đứng, ăn nói. Nhan bắt đầu tự lập như lời ba dạy, làm gì làm được thì đừng nhờ người khác. Siêng năng không phải tự nhiên mà có, mọi bắt đầu nào cũng không dễ dàng gì. Trước kia, sáng nào ba cũng gọi dậy để chuẩn bị đi học, bé thích ‘nằm nướng’ thêm một chút rồi có khi ngủ quên luôn làm ba phải gọi hai ba lần mới chịu dậy. Dậy rồi mà còn ngáp dài ngáp vắn, ba Nhan ít khi nào rầy mắng con mà lâu lâu kể câu chuyện nào đó răn đe, lồng vào một bài học mà đứa trẻ nhỏ nào lại không thích nghe những câu chuyện cổ tích, thần thoại.

Từ ngày ba mất, con bé chỉ còn quấn quít vào mẹ, trút cả tình thương của cha vào mẹ. Có nhiều đêm, nhìn hai bóng lớn nhỏ hắt trên tường thay vì ba như ngày trước, biết con nhớ đến cha, mẹ vội cũng bắt chước ba thử dùng đôi bàn tay của mình in thành bóng hình con nầy con nọ, con chim con cò.Thương mẹ làm sao, đôi tay mẹ thường dịu dàng khéo léo đảm đang vẫn luống cuống bẻ qua trở lại cong vô dủi ra ngón tay nầy qua ngón khác, lật mặt trái phải bàn tay, vô hiệu, chẳng giống con gì, làm bé bụm miệng rồi phì cười. Mẹ còn nói nhỏ như phân bua :
- Ba con làm, sao mà thấy dễ ợt như trở bàn tay, chớp một cái là một cái hình như xi nê chớp bóng truyền hình phù thủy. Con thấy không, có những chuyện mình tưởng không khó gì cả, thế mà làm trật vuột tuột luôn.Có nhiều điều mình thấy chẳng cần thiết biết làm chi, phớt lờ chẳng để ý, vậy mà một dịp nào đột nhiên xuất hiện, mình mới thấy mình đã vô tình bỏ lỡ cơ may thực hiện một điều có lợi hữu ích. Tiếc là hồi đó sao mẹ không học chút đỉnh tài đó của ba thì đâu có tệ như vầy.
- Mẹ đừng buồn trách mình nữa, mẹ đâu có rảnh rang để chơi đùa với con nhiều đâu. Ba có dạy con vài kiểu tạo hình qua bóng, hôm nào mẹ con mình thử làm lại kỷ niệm của ba. Thật ra, ba trỏ bóng khi thì để dạy con một bài học kinh nghiệm nào đó như phải lượng sức, khả năng vốn có thật sự của mình chứ « đừng núi nầy trong núi nọ » hay « thả mồi bắt bóng », lần khác kể chuyện đời xưa như nhắc lại chuyện vợ chàng Trương liên quan đến cái bóng.
- Vậy à, con còn nhớ chuyện ấy không ? Kể lại cho mẹ nghe đi.
- Ðây là chuyện của thiếu phụ Nam Xương Vũ thị Thiết vợ của chàng Trương. Người chồng lên đường đánh giặc phương xa, người vợ ở nhà mỗi lần con thỏ thẻ hỏi ‘cha đâu’ thường trả lời ‘Tối đến cha về’. Rồi đêm đêm dưới ngọn đèn chong, bà mẹ chỉ vào bóng mình in trên vách bảo : ‘Cha con đó đấy đấy’.
- Cũng giống như mẹ con mình bây giờ, chỉ còn có hai bóng hình mình mà vắng hơi thở của ba. Con kể tiếp đi con.
- Cho đến ngày thanh bình chàng Trương trở về. Thiếu phụ Vũ hân hoan đưa con đón mừng.
Thoạt nghe mẹ nói ‘Cha con đó, con chào cha đi’, đứa bé giẫy nẩy la lên :’không phải đâu, tối đến cha mới về’. Thế là từ đó người chồng nghi ngờ lòng chung thủy chính chuyên của vợ. Không cách gì để tự minh oan, thiếu phụ Nam xương trầm mình xuống sông.
- Quan niệm xưa đè nặng trên vai người phụ nữ đôi khi thật bất công và vô lý quá, trái với ngày
nay, coi chừng quá phóng khoáng trở thành quá khích.Chuyện đó bàn sau e lạc đề, con tiếp đi.
- Cho đến một tối nọ, dưới ngọn đèn chong, hai cha con yên lặng buồn thiu, thình lình đứa bé vui mừng chỉ bóng reo lên : ‘Cha con đến đó ! ‘.Bàng hoàng, hối hận, người chồng để minh oan cho người vợ sắt son và tạ lỗi với người quá cố đã lập miếu thờ nàng bên bờ sông oan nghiệt..

Về sau, có dịp vi hành qua thấy miếu tưởng niệm thiếu phụ Nam Xương, vua Lê Thánh Tôn có viết bài thơ tức cảnh mà học sinh có học bài nầy :

Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương,Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.‘Ngọn đèn dầu tắt đừng nghe trẻ ,Làn nước chi cho lụy đến nàng .Chứng quả có đôi vầng nhật nguyệt,Giải oan chẳng lọ mấy đàn tràng !Qua đấy mới biết nguồn cơn ấyKhá trách chàng Trương khéo phụ phàng !’

Kỷ niệm chớp nhoáng đó vụt tắt vì tiếng reo lên :’ Mẹ ơi, mẹ thấy cháu ngoại mẹ nói được tiếng Việt, giỏi quá phải không mẹ ?’
- Ờ, ờ, à chào Lam, cục cưng của ngoại. Lam ngoan quá. Nhan lại siết thằng bé vào lòng.

Bé cười khúc khích vừa tìm cách húc cái đầu nhỏ bé của nó vào ngực và bụng của bà, hai tay cố ôm thân bà, chỏng mông cố gắng tránh né cuộc tấn công nhột nhạt nầy.

Bây giờ hình ảnh bế con về thăm mẹ nầy, tính về thời gian như không gian cũng thật xa vời vì Nhan đã rời đất nước trên hơn một phần tư thế kỷ, chưa một lần có dịp trở về thăm mẹ, không vuốt được mắt mẹ lần cuối khi mẹ qua đời, thăm lại mộ mẹ để cám ơn những người thân đã săn sóc thăm viếng và chôn cất theo ý nguyện của mẹ hồi còn sinh thời và cũng để tạ lỗi của đứa con bất hiếu. Nhan hình dung ngay lại hình ảnh ngày xưa trong nước mắt. Cứ mỗi lần cháu bé bí bô bập bẹ được một tiếng nào là ngoại mừng lắm, khen tới khen lui, khoe không biết mệt với bà con đến thăm, không còn nhớ là người khác có thể còn có nhiều con cháu đầy đàn đầy kinh nghiệm hơn mình nữa là. Huống hồ bây giờ sang nước ngoài văn hóa ngoại, đứa trẻ nào còn nói tiếng được tiếng Việt thì như là gia đình hưởng được một quà sản phẩm tinh thần quê hương, ngoại mà còn sống biết được chắc ngoại cười hả hê hai lần hơn.

Còn nhớ sao là nhớ khoảng thời gian bé Thống ba mươi tháng rồi mà chưa biết nói. Bé Thống bụ bẫm dễ nuôi thế mà sau một cơn bệnh nặng, bé chỉ khóc cười, lắc đầu khi không bằng lòng và gật đầu đồng ý vâng lời. Ngoại cũng lo ‘thúi ruột’ nhưng bề ngoài ngoại không tỏ ra buồn rầu gì cả. Thậm chí ngoại còn bực tức rầy ngay khi ba bé nói lỡ lời :
- Cầu cho thằng bé đừng câm.
- Nói chuyện gì đâu. Không được nói chữ đó, tội nghiệp thằng bé, mình chưa biết thế nào mà.
Rồi ngoại lại âm thầm van vái ngày đêm, gửi tiền cúng chùa nầy miếu nọ cầu xin. Lòng thành của ngoại như được Ơn Trên chứng giám nên cuối cùng bé Thống nói được làm ngoại càng tin rằng việc cầu nguyện là cần thiết tạo sự bình an tâm hồn hơn và thêm vào đấy niềm tin vào Ðấng Tối Cao là một nguồn an ủi vô cùng, không mất mát gì mà còn gây ảnh hưởng tốt đẹp thôi.

Người Việt ta sống theo nếp sống đại gia đình. Cha mẹ già thường ở chung thường với người con trai trưởng hoặc một đứa con nào chưa lập gia đình. Do đó chuyện mẹ chồng nàng dâu hay với chị em chồng « Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng » cũng là đề tài muôn đời tranh luận không bao giờ kết thúc. Cho đến ngày nay, trong thâm tâm dù hai bên không còn nhiều tị hiềm thành kiến nữa, nhưng vẫn giống như vết sẹo đã lành rồi mà xin đừng ai chạm đến hầu khơi dậy lại cái cảm giác rờn rợn lo âu vô hình ngày trước. Dù sao phải công nhận là sự hiện diện của các ông bà nội ngoại mọi thời vẫn cần thiết cho giềng mối đạo nhà.

Vả lại, hạnh phúc của các bà mẹ không chỉ đơn thuần là nuôi dạy con mình thôi mà còn vì thế hệ kế tiếp. Nhan đã từng chứng kiến mẹ nuôi ba khi bệnh ba trở nặng cho đến mất, không than van một lời mà còn để đứa con một mồ côi đi học xa nhà, rồi lại không biết mệt với mấy đứa cháu dù tuổi đời mình không biết sống được thêm bao lâu. Bà còn quí cậu con rể của bà thật lòng vì bà nghĩ rằng cậu ta đã thương yêu con gái bà và nhất là đã cho bà các đứa cháu để bà được sống gần với con và cháu trong những ngày gần đất xa trời nầy. Thế mà cái mộng ước bình thường như vậy cũng không phải là dễ thực hiện đâu, ai đoán được chữ ngờ. Rồi 30-04-75 xảy ra, thống nhất đất nước mà cũng là hiện tượng chia lìa ly tán, vượt biển trốn chạy tù đày chết chóc, người sợ người, ngờ vực lẫn nhau.

Thờ gian trôi nhanh, lịch sử cũng đã sang trang. Người ra đi không hẹn ngày trở về, người ở lại tính tháng nhẩm ngày mong ngóng. Bà mẹ trẻ nay lên chức nội ngoại, mái tóc đen mượt mà ngày xưa cũng pha sắc tuyết sương xứ lạ. Hình ảnh êm đềm hạnh phúc đơn sơ của bà ru cháu ầu ơ ví dầu bên chiếc võng đu đưa kẽo kẹt hay bà mẹ trẻ đang đớt đát âu yếm cho con bú, sao mà khó tìm thấy lại được bây giờ hay chỉ còn ghi vẽ trong sách vở, trên tranh. Bây giờ con gái của mẹ cũng là bà ngoại rồi, mà mỗi thời mỗi nơi lại mỗi khác mẹ ơi !
- Tất nhiên là phải khác rồi, nhưng vai trò của các bà có gì thay đổi đâu, chắc mẹ sẽ hỏi con như vậy ?
- « Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc » mẹ biết mà. Nước nào cũng có phong tục tập quán riêng, càng văn minh càng khó hội nhập suông sẻ, khó phân biệt đâu là giả khác chân, cái tốt xấu cài lẫn nhau tinh vi hơn. Ngày xưa ở quê mình việc nuôi con chẳng hạn được xem như là một chuyện bình thường tự nhiên thôi. Thêm vào đó chế độ đa thê cũng là một động lực tạo gia đình nào cũng đông đúc, giàu nghèo gì cũng mong cho con cháu đầy đàn, dân số càng ngày tăng cao. Ðiển hình là vua Minh Mạng nhà Nguyễn đã có tới 142 hoàng tử công chúa đó mẹ.

Ở các nước ngoài tân tiến Âu Mỹ chẳng hạn, việc nuôi dạy giáo dục con cái khác hẳn. Con kể cho mẹ nghe một thí dụ nhỏ thôi cũng khá buồn cười lắm mẹ, ảnh hưởng của khí hậu bốn mùa Xuân Hạ Thu Ðông. Mỗi lần di chuyển đi đâu vài ngày là như dọn nhà theo, ngày xưa mẹ hay bảo là giống như gánh hát dọn đến dọn đi cuốn rạp. Lủ khủ đồ đạc, ngoài quần áo tả lót, bình sữa, đồ ăn trong chai trong hộp, xe đẩy, đồ chơi, trông qua cũng lắc đầu luôn. Bên nhà, các cháu nhỏ chỉ cần mặc một bộ đồ mỏng cho mùa nắng, dầy cho mùa mưa, thay đổi dễ dàng. Con nít lại lớn lên như thổi nên phải mua may quần áo mới luôn, huống hồ bên nầy mùa nào thứ nấy. Nhìn đứa trẻ vào mùa Ðông, mặc vào mấy lớp áo lót trong thêm áo choàng ngoài, đội mũ khăn quàng cổ, mang vớ giày, găng tay thật giống như búp bê, chiếc giá treo y phục sống động. Cho trẻ bận quần áo vào đã là một kỳ công bao nhiêu thi cởi ra cũng không là một trò đùa chút nào. Do đó ngoại nội già không dễ gì mà giữ cháu đúng theo bài bản nước ngoài.

Hơn thế nữa, có muốn giúp con cái ở các nước tự do nầy cũng là một điều đôi khi không thực hiện được. Sang xứ người, các con đã quen sống tự lập rồi. Xã hội hội nhập ngày nay đã biến giới trẻ càng ngày trở thành một mắt xích, một vòng khoen của sợi giây chuyền dòng chảy thời đại khoa học kỷ thuật thiên về thực tế, lý trí hơn. Nếp sống vội vã, hưởng thụ cũng có, bi quan yếm thế, tuyệt vọng không tìm đâu là lý tưởng không ít, cảm giác cô đơn, nghi nan, bất lực về tình người, về chiến tranh, sự đổi mới từng giây từng phút của muôn loài vạn vật không thiếu, tất cả tổng hợp ấy trở thành vừa là một thế giới kỳ thú, bí hiểm cần khám phá chinh phục mà cũng là một mạng lưới khổng lồ đe dọa làm nghẹt thở địa cầu.

Thế hệ trước đâu kéo lùi thời gian để tập lại bước nhảy vọt mới mà cũng không còn nhiều nghị lực để ngăn cản hay lội ngược giòng, khôn ngoan nhất là tập sống thích ứng hòa đồng kiên trì khoẻ mạnh.

Mẹ ơi, thuờng cha mẹ quan niệm rằng, với giá nào cũng phải giúp con mới là thương con như mẹ đã từng làm cho con cho đến lúc lìa đời. Các con bây giờ chúng nghĩ khác, cũng vì thương quí cha mẹ mà tự xoay sở không muốn làm phiền cha mẹ theo quan niệm tân tiến ngày nay, tự lập tự do và riêng tư. Vì thế mẹ đừng trách sao con không làm tròn bổn phận làm mẹ như mẹ ngày trước theo phong tục nước nhà.

Ngay như việc duy trì tiếng mẹ, thật ra cũng không phải là một chuyện dễ làm nhất là ở nước định cư nào mà ít người đồng hương. Chính cha mẹ của đứa trẻ cũng phải sống còn vì đã ra đi dù bằng đường nào cũng thế, phi cơ, bộ, thủy, ai cũng túi rỗng tay không. May cho ai được cư ngụ ở các nước sử dụng tiếng Anh tiếng Pháp, chứ còn tiếng Hòa lan nầy chẳng hạn thì nếu còn ở lại Việt Nam, thì « Tết » cũng chẳng có người nào chịu nai lưng ra đi học. Cũng vì ngôn ngữ bất đồng mà dân Bĩ đã xâu xé nhau luôn, đòi tách rời ra thành nước độc lập. Vậy thì theo mẹ, con của mẹ phải làm gì để đừng làm mai một tiếng mình ?

Nuôi con thời nay đã là một bài toán khó rồi, giáo dục theo ý hướng của gia đình trong hoàn cảnh tha hương càng ngày có thể xem như là nan giảịLúc nhỏ suốt ngày đi học, lớn lên đi làm cả ngày, như vậy là tiếp cận nhiều với văn minh văn hóa bản xứ hơn là của quê hương. Dù sao, hy vọng thế hệ thứ hai còn có thể giữ được phần nào truyền thống Việt, bảo tồn tiếng Việt vì một phần cha mẹ còn chập chững hội nhập vào vòng xoáy kinh tế thị trường mới, ngôn từ chưa thông thạo, mặt khác con trẻ thường còn mang theo mình ít nhiều kỷ niệm ký ức vốn sống trong thời gian ở quê hương.

Ngược lại thế hệ thứ ba đâu có biết gì về quê cha đất tổ mà ông bà cha mẹ ca tụng nhớ về, quê hương bây giờ đối với các cháu là đây, đất nước mình là nơi nào mình đang sống tự do với gia đình, nói tiếng nầy, bạn bè cùng trường cùng lớp, ăn bánh mì, pizza, Mac Donald, uống nước ngọt Coca Cola, sử dụng dễ dàng đĩa muỗng dao ly, đơn giản thực tế thôi.

Bằng chứng dễ thấy nhất là trong các cuộc lễ hội họp do người Việt tổ chức, phần đông giới trẻ thường nói chuyện lưu loát với bạn bè cùng trang lứa bằng tiếng nước định cư nhưng ngại ngùng phát âm tiếng Việt khi phải tiếp xúc với các bậc phụ huynh. Có nhiều em khi còn nhỏ thì nói sõi tiếng Việt nhưng từ lên Tiểu học rồi thì bắt đầu lo học tiếng ngoại, rồi càng học lên cao, ngôn ngữ nào ít sử dụng thường xuyên tất bị bỏ quên mai một. Văn hóa mới trở thành dần quen thuộc hơn, quan niệm tự do sung túc xâm nhập lôi cuốn âm thầm lúc nào không ai đâu có thì giờ để ý, ranh giới mặc cảm tôn ti hẹp dần, hôn nhân khác chủng được chấp nhận rất hợp thời dưới lăng kính của xã hội ngày nay.

Biết mình biết người mới thích ứng để tiến lên phải không mẹ, qua rồi thời chính sách ngu dân để cai trị. Vì thế thiết nghĩ, nên để cho thế hệ trẻ tự khám phá thấu hiểu thế nào là tự do qua quá khứ của người đi trước, kinh nghiệm thực tiển sống học ở các nước văn minh, chừng đó các con cháu ta mới có dịp bừng mắt mở lòng thấm thía rút ra được bài học thế nào là đau thương nhục nhã mất tự do, ly tan mất nước, và tới phiên mình biết nhận bổn phận và trách nhiệm của mỗi người con dân. Ðừng mất lòng tin vào tinh thần phóng khoáng, dấn thân của thế hệ tương lai, cũng như ông cha ta đã từng gởi gấm hoài bảo của thế hệ trước cho chúng ta rồi vậy. Ðó cũng là điểm then chốt căn bản khác nhau giữa các chính thể ở các nước dân chủ, hưởng tự do nhưng phải tuân theo luật pháp, hưởng quyền lợi đồng thời biết bổn phận công dân, với độc tài tập quyền.

Chắc mẹ cũng vui mừng đã được nghe đứa cháu cố tức là thế hệ thứ tư hậu duệ của mẹ bập bẹ tiếng Việt, như thế là ý thức trở về nguồn, khẳng định bản sắc dân tộc chẳng những chưa mất mà vẫn còn được duy trì bảo tồn ngay cả do thành phần ly hương nữa thật là điềm báo đáng mừng !

Bỗng đâu Nhan trực nhớ đến bản nhạc « Bonjour Vietnam » của nhạc sĩ Pháp Mac Lavoine do cô ca sĩ trẻ Bĩ gốc Việt Phạm Quỳnh Anh trình bày, nói lên tâm tình của một thiếu nữ ý thức tìm lại nguồn cội bản thân mình :

« Raconte moi ce mot étrange et difficile à prononcer
Hãy kể cho tôi nghe cái tên xa lạ và khó gọi
Que je porte depuis que je suis née.
Mà tôi đã mang từ thuở chào đời
…….
Je ne connais de mon pays que des photos de la guerre,
Tôi chỉ biết đất nước tôi qua những hình ảnh của chiến tranh,
…….
Un jour, j’irai là-bas, un jour dire bonjour ả mon âme,
Un jour, j’irai là-bas pour te dire bonjour, Vietnam. »
Một ngày nào đó, tôi sẽ đến nơi ấy để chào hỏi hồn tôi,
Một ngày nào đó, tôi sẽ đến nơi ấy để cất tiếng chào, Việt nam.
Bất giác bồi hồi cảm động, Nhan nhấc bổng bé Lam đưa cao lên, nhìn sâu vào mắt cháu trong tiếng cười khua vang rộn rã của bé thì thầm hy vọng : « Một ngày nào đó, hẹn sẽ nhớ về gặp lại, Việt nam »

Trần Thành Mỹ

**Trần Thành Mỹ**

Nhớ Về

Thằng bé chạy sà vào lòng Nhan vừa nói đớt đát : « Cha …ò bà ngo…ại ». Cả nhà cười rộ lên vỗ tay khen lấy khen để, Nhan ôm bé vào lòng mà đầu óc quay nhanh tìm quanh xem ai là bà của cháu. Nhìn cô gái tươi cười trước mặt, mắt Nhan như mờ đi, một hình ảnh kỷ niệm lướt qua hoạt cảnh nầy giống như ngày xưa trên 30 năm về trước. Cũng là bà mẹ trẻ mang con về thăm bà, đứa bé hồn nhiên ngây thơ bập bẹ hai tiếng không dễ gì phát âm cho đúng.Tiếng Việt mình sao mà thâm thúy, tinh vi tế nhị tuyệt vời. Chỉ cần đổi dấu là nghĩa khác đi. Như với dấu nặng ta cảm thấy như cái gì cô đọng, nằng nặng, nghèn nghẹn, cả một khối lượng vô hình ấp ủ lên trên chữ « Mẹ », hay dấu sắc trên từ Má gợi lên một cách biểu lộ diễn tả tình cảm vui buồn yêu thương rõ nét điển hình .

Nhớ ngày nào còn bên gối mẹ, rồi lớn lên đi làm chăng nữa, mẹ vẫn luôn chăm sóc từng li từng tí, nhắc chừng từng giờ ngủ bữa ăn. Ba Nhan mất sớm nên mẹ cưng con là phải thôi. Nhan lại là con cầu con khẩn vỉ mẹ Nhan đã sanh bốn lần mà chĩ giữ được một mình Nhan. Mẹ còn thường hay kể, lần mẹ mang bầu thứ ba, nên ở nhà gọi là Bé Tư, bé cũng ‘ ham vui ‘ ‘đèo bồng’ muốn đòi ra sớm khi được mới 6 tháng tuổi. Mẹ bị phải treo chân lên cao một thời gian theo lời khuyên của bác sĩ. Lúc nhỏ lại cũng không dễ nuôi đâu, èo uột đến nổi má bé phải ‘ bán’ cho chùa nuôi hộ.

Luôn sống trong vòng tay của mẹ, Nhan lúc nào cũng cảm thấy như được tựa nương che chở dù mẹ góa con côi. Bạn bè cứ trêu Nhan nào là nhõng nhẽo, ‘mít ướt’ vì thấy Nhan mau nước mắt. Thật ra có lẽ chỉ có mẹ mới hiểu được phần nào tâm tình của Nhan dù không bao giờ nói ra. Mẹ nhận thấy từ ngày sau khi ba mất, bé Nhan như biết thân phận của mình nên ít nói hơn. Nhớ ngày xưa còn ba, bé quấn quít luôn bên cha, miệng tíu tít kể chuyện nầy chuyện nọ, thương mẹ nhưng sợ mẹ hơn. Bé đeo theo ba như cái đuôi, như mẹ nói đùa mỗi lần ba cho phép đi đâu theo.

Càng lớn lên, bé Nhan càng có vẻ trầm lặng hơn, bé như cố sống theo những lời dạy âm thầm của ba từ cách đi đứng, ăn nói. Nhan bắt đầu tự lập như lời ba dạy, làm gì làm được thì đừng nhờ người khác. Siêng năng không phải tự nhiên mà có, mọi bắt đầu nào cũng không dễ dàng gì. Trước kia, sáng nào ba cũng gọi dậy để chuẩn bị đi học, bé thích ‘nằm nướng’ thêm một chút rồi có khi ngủ quên luôn làm ba phải gọi hai ba lần mới chịu dậy. Dậy rồi mà còn ngáp dài ngáp vắn, ba Nhan ít khi nào rầy mắng con mà lâu lâu kể câu chuyện nào đó răn đe, lồng vào một bài học mà đứa trẻ nhỏ nào lại không thích nghe những câu chuyện cổ tích, thần thoại.

Từ ngày ba mất, con bé chỉ còn quấn quít vào mẹ, trút cả tình thương của cha vào mẹ. Có nhiều đêm, nhìn hai bóng lớn nhỏ hắt trên tường thay vì ba như ngày trước, biết con nhớ đến cha, mẹ vội cũng bắt chước ba thử dùng đôi bàn tay của mình in thành bóng hình con nầy con nọ, con chim con cò.Thương mẹ làm sao, đôi tay mẹ thường dịu dàng khéo léo đảm đang vẫn luống cuống bẻ qua trở lại cong vô dủi ra ngón tay nầy qua ngón khác, lật mặt trái phải bàn tay, vô hiệu, chẳng giống con gì, làm bé bụm miệng rồi phì cười. Mẹ còn nói nhỏ như phân bua :
- Ba con làm, sao mà thấy dễ ợt như trở bàn tay, chớp một cái là một cái hình như xi nê chớp bóng truyền hình phù thủy. Con thấy không, có những chuyện mình tưởng không khó gì cả, thế mà làm trật vuột tuột luôn.Có nhiều điều mình thấy chẳng cần thiết biết làm chi, phớt lờ chẳng để ý, vậy mà một dịp nào đột nhiên xuất hiện, mình mới thấy mình đã vô tình bỏ lỡ cơ may thực hiện một điều có lợi hữu ích. Tiếc là hồi đó sao mẹ không học chút đỉnh tài đó của ba thì đâu có tệ như vầy.
- Mẹ đừng buồn trách mình nữa, mẹ đâu có rảnh rang để chơi đùa với con nhiều đâu. Ba có dạy con vài kiểu tạo hình qua bóng, hôm nào mẹ con mình thử làm lại kỷ niệm của ba. Thật ra, ba trỏ bóng khi thì để dạy con một bài học kinh nghiệm nào đó như phải lượng sức, khả năng vốn có thật sự của mình chứ « đừng núi nầy trong núi nọ » hay « thả mồi bắt bóng », lần khác kể chuyện đời xưa như nhắc lại chuyện vợ chàng Trương liên quan đến cái bóng.
- Vậy à, con còn nhớ chuyện ấy không ? Kể lại cho mẹ nghe đi.
- Ðây là chuyện của thiếu phụ Nam Xương Vũ thị Thiết vợ của chàng Trương. Người chồng lên đường đánh giặc phương xa, người vợ ở nhà mỗi lần con thỏ thẻ hỏi ‘cha đâu’ thường trả lời ‘Tối đến cha về’. Rồi đêm đêm dưới ngọn đèn chong, bà mẹ chỉ vào bóng mình in trên vách bảo : ‘Cha con đó đấy đấy’.
- Cũng giống như mẹ con mình bây giờ, chỉ còn có hai bóng hình mình mà vắng hơi thở của ba. Con kể tiếp đi con.
- Cho đến ngày thanh bình chàng Trương trở về. Thiếu phụ Vũ hân hoan đưa con đón mừng.
Thoạt nghe mẹ nói ‘Cha con đó, con chào cha đi’, đứa bé giẫy nẩy la lên :’không phải đâu, tối đến cha mới về’. Thế là từ đó người chồng nghi ngờ lòng chung thủy chính chuyên của vợ. Không cách gì để tự minh oan, thiếu phụ Nam xương trầm mình xuống sông.
- Quan niệm xưa đè nặng trên vai người phụ nữ đôi khi thật bất công và vô lý quá, trái với ngày
nay, coi chừng quá phóng khoáng trở thành quá khích.Chuyện đó bàn sau e lạc đề, con tiếp đi.
- Cho đến một tối nọ, dưới ngọn đèn chong, hai cha con yên lặng buồn thiu, thình lình đứa bé vui mừng chỉ bóng reo lên : ‘Cha con đến đó ! ‘.Bàng hoàng, hối hận, người chồng để minh oan cho người vợ sắt son và tạ lỗi với người quá cố đã lập miếu thờ nàng bên bờ sông oan nghiệt..
Về sau, có dịp vi hành qua thấy miếu tưởng niệm thiếu phụ Nam Xương, vua Lê Thánh Tôn có viết bài thơ tức cảnh mà học sinh có học bài nầy :
Nghi ngút đầu ghềnh tỏa khói hương,Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.‘Ngọn đèn dầu tắt đừng nghe trẻ ,Làn nước chi cho lụy đến nàng .Chứng quả có đôi vầng nhật nguyệt,Giải oan chẳng lọ mấy đàn tràng !Qua đấy mới biết nguồn cơn ấyKhá trách chàng Trương khéo phụ phàng !’Kỷ niệm chớp nhoáng đó vụt tắt vì tiếng reo lên :’ Mẹ ơi, mẹ thấy cháu ngoại mẹ nói được tiếng Việt, giỏi quá phải không mẹ ?’
- Ờ, ờ, à chào Lam, cục cưng của ngoại. Lam ngoan quá. Nhan lại siết thằng bé vào lòng.

Bé cười khúc khích vừa tìm cách húc cái đầu nhỏ bé của nó vào ngực và bụng của bà, hai tay cố ôm thân bà, chỏng mông cố gắng tránh né cuộc tấn công nhột nhạt nầy.

Bây giờ hình ảnh bế con về thăm mẹ nầy, tính về thời gian như không gian cũng thật xa vời vì Nhan đã rời đất nước trên hơn một phần tư thế kỷ, chưa một lần có dịp trở về thăm mẹ, không vuốt được mắt mẹ lần cuối khi mẹ qua đời, thăm lại mộ mẹ để cám ơn những người thân đã săn sóc thăm viếng và chôn cất theo ý nguyện của mẹ hồi còn sinh thời và cũng để tạ lỗi của đứa con bất hiếu. Nhan hình dung ngay lại hình ảnh ngày xưa trong nước mắt. Cứ mỗi lần cháu bé bí bô bập bẹ được một tiếng nào là ngoại mừng lắm, khen tới khen lui, khoe không biết mệt với bà con đến thăm, không còn nhớ là người khác có thể còn có nhiều con cháu đầy đàn đầy kinh nghiệm hơn mình nữa là. Huống hồ bây giờ sang nước ngoài văn hóa ngoại, đứa trẻ nào còn nói tiếng được tiếng Việt thì như là gia đình hưởng được một quà sản phẩm tinh thần quê hương, ngoại mà còn sống biết được chắc ngoại cười hả hê hai lần hơn.

Còn nhớ sao là nhớ khoảng thời gian bé Thống ba mươi tháng rồi mà chưa biết nói. Bé Thống bụ bẫm dễ nuôi thế mà sau một cơn bệnh nặng, bé chỉ khóc cười, lắc đầu khi không bằng lòng và gật đầu đồng ý vâng lời. Ngoại cũng lo ‘thúi ruột’ nhưng bề ngoài ngoại không tỏ ra buồn rầu gì cả. Thậm chí ngoại còn bực tức rầy ngay khi ba bé nói lỡ lời :
- Cầu cho thằng bé đừng câm.
- Nói chuyện gì đâu. Không được nói chữ đó, tội nghiệp thằng bé, mình chưa biết thế nào mà.

Rồi ngoại lại âm thầm van vái ngày đêm, gửi tiền cúng chùa nầy miếu nọ cầu xin. Lòng thành của ngoại như được Ơn Trên chứng giám nên cuối cùng bé Thống nói được làm ngoại càng tin rằng việc cầu nguyện là cần thiết tạo sự bình an tâm hồn hơn và thêm vào đấy niềm tin vào Ðấng Tối Cao là một nguồn an ủi vô cùng, không mất mát gì mà còn gây ảnh hưởng tốt đẹp thôi.

Người Việt ta sống theo nếp sống đại gia đình. Cha mẹ già thường ở chung thường với người con trai trưởng hoặc một đứa con nào chưa lập gia đình. Do đó chuyện mẹ chồng nàng dâu hay với chị em chồng « Giặc bên Ngô không bằng bà cô bên chồng » cũng là đề tài muôn đời tranh luận không bao giờ kết thúc. Cho đến ngày nay, trong thâm tâm dù hai bên không còn nhiều tị hiềm thành kiến nữa, nhưng vẫn giống như vết sẹo đã lành rồi mà xin đừng ai chạm đến hầu khơi dậy lại cái cảm giác rờn rợn lo âu vô hình ngày trước. Dù sao phải công nhận là sự hiện diện của các ông bà nội ngoại mọi thời vẫn cần thiết cho giềng mối đạo nhà.

Vả lại, hạnh phúc của các bà mẹ không chỉ đơn thuần là nuôi dạy con mình thôi mà còn vì thế hệ kế tiếp. Nhan đã từng chứng kiến mẹ nuôi ba khi bệnh ba trở nặng cho đến mất, không than van một lời mà còn để đứa con một mồ côi đi học xa nhà, rồi lại không biết mệt với mấy đứa cháu dù tuổi đời mình không biết sống được thêm bao lâu. Bà còn quí cậu con rể của bà thật lòng vì bà nghĩ rằng cậu ta đã thương yêu con gái bà và nhất là đã cho bà các đứa cháu để bà được sống gần với con và cháu trong những ngày gần đất xa trời nầy. Thế mà cái mộng ước bình thường như vậy cũng không phải là dễ thực hiện đâu, ai đoán được chữ ngờ. Rồi 30-04-75 xảy ra, thống nhất đất nước mà cũng là hiện tượng chia lìa ly tán, vượt biển trốn chạy tù đày chết chóc, người sợ người, ngờ vực lẫn nhau.

Thờ gian trôi nhanh, lịch sử cũng đã sang trang. Người ra đi không hẹn ngày trở về, người ở lại tính tháng nhẩm ngày mong ngóng. Bà mẹ trẻ nay lên chức nội ngoại, mái tóc đen mượt mà ngày xưa cũng pha sắc tuyết sương xứ lạ. Hình ảnh êm đềm hạnh phúc đơn sơ của bà ru cháu ầu ơ ví dầu bên chiếc võng đu đưa kẽo kẹt hay bà mẹ trẻ đang đớt đát âu yếm cho con bú, sao mà khó tìm thấy lại được bây giờ hay chỉ còn ghi vẽ trong sách vở, trên tranh. Bây giờ con gái của mẹ cũng là bà ngoại rồi, mà mỗi thời mỗi nơi lại mỗi khác mẹ ơi !
- Tất nhiên là phải khác rồi, nhưng vai trò của các bà có gì thay đổi đâu, chắc mẹ sẽ hỏi con như vậy ?
- « Nhập gia tùy tục, nhập giang tùy khúc » mẹ biết mà. Nước nào cũng có phong tục tập quán riêng, càng văn minh càng khó hội nhập suông sẻ, khó phân biệt đâu là giả khác chân, cái tốt xấu cài lẫn nhau tinh vi hơn. Ngày xưa ở quê mình việc nuôi con chẳng hạn được xem như là một chuyện bình thường tự nhiên thôi. Thêm vào đó chế độ đa thê cũng là một động lực tạo gia đình nào cũng đông đúc, giàu nghèo gì cũng mong cho con cháu đầy đàn, dân số càng ngày tăng cao. Ðiển hình là vua Minh Mạng nhà Nguyễn đã có tới 142 hoàng tử công chúa đó mẹ.

Ở các nước ngoài tân tiến Âu Mỹ chẳng hạn, việc nuôi dạy giáo dục con cái khác hẳn. Con kể cho mẹ nghe một thí dụ nhỏ thôi cũng khá buồn cười lắm mẹ, ảnh hưởng của khí hậu bốn mùa Xuân Hạ Thu Ðông. Mỗi lần di chuyển đi đâu vài ngày là như dọn nhà theo, ngày xưa mẹ hay bảo là giống như gánh hát dọn đến dọn đi cuốn rạp. Lủ khủ đồ đạc, ngoài quần áo tả lót, bình sữa, đồ ăn trong chai trong hộp, xe đẩy, đồ chơi, trông qua cũng lắc đầu luôn. Bên nhà, các cháu nhỏ chỉ cần mặc một bộ đồ mỏng cho mùa nắng, dầy cho mùa mưa, thay đổi dễ dàng. Con nít lại lớn lên như thổi nên phải mua may quần áo mới luôn, huống hồ bên nầy mùa nào thứ nấy. Nhìn đứa trẻ vào mùa Ðông, mặc vào mấy lớp áo lót trong thêm áo choàng ngoài, đội mũ khăn quàng cổ, mang vớ giày, găng tay thật giống như búp bê, chiếc giá treo y phục sống động. Cho trẻ bận quần áo vào đã là một kỳ công bao nhiêu thi cởi ra cũng không là một trò đùa chút nào. Do đó ngoại nội già không dễ gì mà giữ cháu đúng theo bài bản nước ngoài.

Hơn thế nữa, có muốn giúp con cái ở các nước tự do nầy cũng là một điều đôi khi không thực hiện được. Sang xứ người, các con đã quen sống tự lập rồi. Xã hội hội nhập ngày nay đã biến giới trẻ càng ngày trở thành một mắt xích, một vòng khoen của sợi giây chuyền dòng chảy thời đại khoa học kỷ thuật thiên về thực tế, lý trí hơn. Nếp sống vội vã, hưởng thụ cũng có, bi quan yếm thế, tuyệt vọng không tìm đâu là lý tưởng không ít, cảm giác cô đơn, nghi nan, bất lực về tình người, về chiến tranh, sự đổi mới từng giây từng phút của muôn loài vạn vật không thiếu, tất cả tổng hợp ấy trở thành vừa là một thế giới kỳ thú, bí hiểm cần khám phá chinh phục mà cũng là một mạng lưới khổng lồ đe dọa làm nghẹt thở địa cầu.

Thế hệ trước đâu kéo lùi thời gian để tập lại bước nhảy vọt mới mà cũng không còn nhiều nghị lực để ngăn cản hay lội ngược giòng, khôn ngoan nhất là tập sống thích ứng hòa đồng kiên trì khoẻ mạnh.

Mẹ ơi, thuờng cha mẹ quan niệm rằng, với giá nào cũng phải giúp con mới là thương con như mẹ đã từng làm cho con cho đến lúc lìa đời. Các con bây giờ chúng nghĩ khác, cũng vì thương quí cha mẹ mà tự xoay sở không muốn làm phiền cha mẹ theo quan niệm tân tiến ngày nay, tự lập tự do và riêng tư. Vì thế mẹ đừng trách sao con không làm tròn bổn phận làm mẹ như mẹ ngày trước theo phong tục nước nhà.

Ngay như việc duy trì tiếng mẹ, thật ra cũng không phải là một chuyện dễ làm nhất là ở nước định cư nào mà ít người đồng hương. Chính cha mẹ của đứa trẻ cũng phải sống còn vì đã ra đi dù bằng đường nào cũng thế, phi cơ, bộ, thủy, ai cũng túi rỗng tay không. May cho ai được cư ngụ ở các nước sử dụng tiếng Anh tiếng Pháp, chứ còn tiếng Hòa lan nầy chẳng hạn thì nếu còn ở lại Việt Nam, thì « Tết » cũng chẳng có người nào chịu nai lưng ra đi học. Cũng vì ngôn ngữ bất đồng mà dân Bĩ đã xâu xé nhau luôn, đòi tách rời ra thành nước độc lập. Vậy thì theo mẹ, con của mẹ phải làm gì để đừng làm mai một tiếng mình ?

Nuôi con thời nay đã là một bài toán khó rồi, giáo dục theo ý hướng của gia đình trong hoàn cảnh tha hương càng ngày có thể xem như là nan giảịLúc nhỏ suốt ngày đi học, lớn lên đi làm cả ngày, như vậy là tiếp cận nhiều với văn minh văn hóa bản xứ hơn là của quê hương. Dù sao, hy vọng thế hệ thứ hai còn có thể giữ được phần nào truyền thống Việt, bảo tồn tiếng Việt vì một phần cha mẹ còn chập chững hội nhập vào vòng xoáy kinh tế thị trường mới, ngôn từ chưa thông thạo, mặt khác con trẻ thường còn mang theo mình ít nhiều kỷ niệm ký ức vốn sống trong thời gian ở quê hương.

Ngược lại thế hệ thứ ba đâu có biết gì về quê cha đất tổ mà ông bà cha mẹ ca tụng nhớ về, quê hương bây giờ đối với các cháu là đây, đất nước mình là nơi nào mình đang sống tự do với gia đình, nói tiếng nầy, bạn bè cùng trường cùng lớp, ăn bánh mì, pizza, Mac Donald, uống nước ngọt Coca Cola, sử dụng dễ dàng đĩa muỗng dao ly, đơn giản thực tế thôi.

Bằng chứng dễ thấy nhất là trong các cuộc lễ hội họp do người Việt tổ chức, phần đông giới trẻ thường nói chuyện lưu loát với bạn bè cùng trang lứa bằng tiếng nước định cư nhưng ngại ngùng phát âm tiếng Việt khi phải tiếp xúc với các bậc phụ huynh. Có nhiều em khi còn nhỏ thì nói sõi tiếng Việt nhưng từ lên Tiểu học rồi thì bắt đầu lo học tiếng ngoại, rồi càng học lên cao, ngôn ngữ nào ít sử dụng thường xuyên tất bị bỏ quên mai một. Văn hóa mới trở thành dần quen thuộc hơn, quan niệm tự do sung túc xâm nhập lôi cuốn âm thầm lúc nào không ai đâu có thì giờ để ý, ranh giới mặc cảm tôn ti hẹp dần, hôn nhân khác chủng được chấp nhận rất hợp thời dưới lăng kính của xã hội ngày nay.

Biết mình biết người mới thích ứng để tiến lên phải không mẹ, qua rồi thời chính sách ngu dân để cai trị. Vì thế thiết nghĩ, nên để cho thế hệ trẻ tự khám phá thấu hiểu thế nào là tự do qua quá khứ của người đi trước, kinh nghiệm thực tiển sống học ở các nước văn minh, chừng đó các con cháu ta mới có dịp bừng mắt mở lòng thấm thía rút ra được bài học thế nào là đau thương nhục nhã mất tự do, ly tan mất nước, và tới phiên mình biết nhận bổn phận và trách nhiệm của mỗi người con dân. Ðừng mất lòng tin vào tinh thần phóng khoáng, dấn thân của thế hệ tương lai, cũng như ông cha ta đã từng gởi gấm hoài bảo của thế hệ trước cho chúng ta rồi vậy. Ðó cũng là điểm then chốt căn bản khác nhau giữa các chính thể ở các nước dân chủ, hưởng tự do nhưng phải tuân theo luật pháp, hưởng quyền lợi đồng thời biết bổn phận công dân, với độc tài tập quyền.

Chắc mẹ cũng vui mừng đã được nghe đứa cháu cố tức là thế hệ thứ tư hậu duệ của mẹ bập bẹ tiếng Việt, như thế là ý thức trở về nguồn, khẳng định bản sắc dân tộc chẳng những chưa mất mà vẫn còn được duy trì bảo tồn ngay cả do thành phần ly hương nữa thật là điềm báo đáng mừng !

Bỗng đâu Nhan trực nhớ đến bản nhạc « Bonjour Vietnam » của nhạc sĩ Pháp Mac Lavoine do cô ca sĩ trẻ Bĩ gốc Việt Phạm Quỳnh Anh trình bày, nói lên tâm tình của một thiếu nữ ý thức tìm lại nguồn cội bản thân mình :

« Raconte moi ce mot étrange et difficile à prononcerHãy kể cho tôi nghe cái tên xa lạ và khó gọiQue je porte depuis que je suis née.Mà tôi đã mang từ thuở chào đời…….Je ne connais de mon pays que des photos de la guerre,Tôi chỉ biết đất nước tôi qua những hình ảnh của chiến tranh,…….Un jour, j’irai là-bas, un jour dire bonjour à mon âme,Un jour, j’irai là-bas pour te dire bonjour, Vietnam. »Một ngày nào đó, tôi sẽ đến nơi ấy để chào hỏi hồn tôi,Một ngày nào đó, tôi sẽ đến nơi ấy để cất tiếng chào, Việt nam.Bất giác bồi hồi cảm động, Nhan nhấc bổng bé Lam đưa cao lên, nhìn sâu vào mắt cháu trong tiếng cười khua vang rộn rã của bé thì thầm hy vọng : « Một ngày nào đó, hẹn sẽ nhớ về gặp lại, Việt nam »

**Trần Thành Mỹ**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn:
Được bạn: Thanh Vân đưa lên
vào ngày: 2 tháng 1 năm 2010